

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn hóa Chuyên ngành: Văn hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 04/6/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 15 ngách 40/31 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, số 32 Hào Nam, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983 043 493; E-mail: nguyenlanhuongvicas@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 3/2006 đến 9/2008: Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.

- Từ 10/2008 đến 6/2017: Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu Nghệ thuật, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

- Từ 7/2017 - nay: Nghiên cứu viên chính, Ban Nghiên cứu Nghệ thuật, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Địa chỉ cơ quan: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, số 32 Hào Nam, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 3851 9570

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 6 năm 2004, ngành: Văn hóa, chuyên ngành: Bảo tàng.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 4 năm 2009, ngành: Khoa học xã hội và nhân văn, chuyên ngành: Văn hóa học.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 02 năm 2015, ngành: Văn hóa học, chuyên ngành: Văn hóa học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Việt Nam.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS cơ sở: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục Thể thao.

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Di sản nghề truyền thống và làng nghề truyền thống
- Nghề sơn truyền thống
- Các vấn đề văn hóa nghệ thuật Việt Nam

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã chủ trì và hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã chủ trì và hoàn thành 04 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố 30 bài báo KH, trong đó 01 bài báo KH ở ngoài nước;
- Số lượng sách đã xuất bản: **03** cuốn sách, trong đó: 01 sách chuyên khảo viết một mình, 01 sách tham khảo viết một mình, 01 sách chuyên khảo là tác giả tham gia thuộc các nhà xuất bản có uy tín: Nxb Khoa học xã hội, Nxb Văn hóa dân tộc;
- 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. Nguyễn Thị Lan Hương, “Overview of rituals to pray for good crops in the Northern delta of Vietnam”, *Spiritual Dimensions of Rice Culture in Southeast Asia: Seminar*, SEAMEO SPAFA, Bangkok, Thailand, 2015, pp.32-39.

2. Nguyễn Thị Lan Hương, *Nghề sơn truyền thống ở làng Bối Khê và Vũ Lăng, Thành phố Hà Nội* (sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016, ISBN: 978-604-944-800-3.

3. Nguyễn Thị Lan Hương, *Bảo vệ và phát huy giá trị nghề sơn mài truyền thống ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ* (sách tham khảo), Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2018, ISBN:978-604-70-2293-9.

4. Nguyễn Thị Lan Hương, *Tác động của mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên hiện nay*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trước tác động của phương tiện truyền thông mới*, 2017-2018.

5. Nguyễn Thị Lan Hương, “Vấn đề phát triển du lịch làng nghề ở Việt Nam hiện nay”, *Một số kết quả nghiên cứu khoa học 2017*, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam xuất bản, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2018, ISBN: 978-604-77-5423-6.

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2010, QĐ số 34/QĐ-VHNTVN ngày 29/01/2011 của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2012, QĐ số 10/QĐ-VHNTVN ngày 23/01/2013 của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018, QĐ số 10/QĐ-VHNTQGVN ngày 17/01/2019 của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

15. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

- Về phẩm chất chính trị tư tưởng: Tôi luôn có tư tưởng lập trường chính trị vững vàng. Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị. Năm 2018 tôi đã được cơ quan công tác cử đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị. Tôi luôn tham gia tích cực các hoạt động chính trị-xã hội trong và ngoài cơ quan. Tại địa phương nơi cư trú, tôi sinh hoạt và đóng góp nghĩa vụ đầy đủ.

- Về đạo đức, lối sống: luôn có đạo đức, lối sống lành mạnh, nghiêm túc, nhiệt tình và có trách nhiệm trong công việc. Đối với đồng nghiệp luôn có thái độ chân thành, có ý thức hợp tác, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Luôn đảm bảo tính công bằng, khách quan trong công tác giáo dục đào tạo sinh viên, học viên. Luôn có ý thức rèn luyện đạo đức để trở thành tấm gương cho sinh viên và học viên noi theo.

- Về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp: luôn tích cực học tập và tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên đổi mới, cập nhật nội dung và phương pháp

giảng dạy; kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học; kết hợp lý luận với thực tiễn; hướng dẫn luận văn cho học viên cao học đạt kết quả tốt.

Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ngoài việc xây dựng bài giảng các môn học/học phần phục vụ đào tạo đại học và sau đại học, tôi là tác giả viết một mình 01 sách chuyên khảo và 01 sách tham khảo, tác giả tham gia 01 sách chuyên khảo. Các công trình này đều đã được phê duyệt là tài liệu sử dụng trong đào tạo tiến sĩ các chuyên ngành Văn hóa học và Quản lý văn hóa tại Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

- Với tư cách là giảng viên, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của mình. Hằng năm, tôi đều có các công bố khoa học trên tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo, là chủ nhiệm/thành viên đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

Nhìn chung, tôi tự nhận thấy mình đã đáp ứng được tất cả các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một giảng viên thỉnh giảng đại học, sau đại học do các cơ sở đào tạo giao cho.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
Tổng số 06 năm.

TT	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014					154,7		154,7 giờ
2	2015					343,7		343,7 giờ
3	2016					142,88		142,88 giờ
3 năm học cuối								
4	2017			3 học viên x 35 giờ = 105 giờ		183,285	45 tiết x 1,5 = 67,5	355,785 giờ
5	2018			5 học viên x 35 giờ = 175 giờ			45 tiết x 1,5 = 67,5	242,5 giờ
6	2019		2 NCS x 17 giờ = 34 giờ	2 học viên x 35 giờ = 70 giờ		136,235		240,235 giờ

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 Khung Châu Âu

4. Hướng dẫn thành công học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Kiều Nhung		x			2017-2018	Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	2018
2	Phạm Thị Liên		x			2017-2018	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	2019
3	Nguyễn Hữu Hòa		x			2017-2019	Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	2019
4	Lê Hồng Tuấn		x			2018-2019	Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	2019
5	Vũ Hương Giang		x			2018-2019	Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị TS						
1	Hợp tác quốc tế về văn hóa trong thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009	8	Phân biên soạn: 291-421	Quyết định số: 91/QĐ-VHNTVN ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt

						Nam.
Sau khi bảo vệ học vị TS						
2	Nghề sơn truyền thống ở làng Bối Khê và Vũ Lăng, Thành phố Hà Nội ISBN: 978-604-944-800-3	CK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016	1	MM	Quyết định số: 78/QĐ-VHNTQGVN ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
3	Bảo vệ và phát huy giá trị nghề sơn mài truyền thống ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ ISBN: 978-604-70-2293-9	TK	Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2018	1	MM	Quyết định số: 137/QĐ-VHNTQGVN ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Nghề sơn truyền thống làng Cát Đằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (thuộc CT sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể năm 2009).	CN	Cấp Viện	2009	2009
2	Nghề sơn truyền thống làng Bối Khê, huyện Phú Xuyên, Hà Nội (thuộc CT sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể năm 2010).	CN	Cấp Viện	2010	2010
3	Bảo tồn nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Cao Lan ở xã Lục Sơn, huyện Lục	CN	Cấp Viện	2012	2012

	Nam, tỉnh Bắc Giang (thuộc CT sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể năm 2012).				
4	Làng nghề sơn - tác tượng truyền thống Vũ Lăng, huyện Thanh Oai, Hà Nội (thuộc CT sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể năm 2014).	CN	Cấp Viện	2014	2014
5	Tác động của mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên hiện nay (thuộc CT Khoa học và Công nghệ cấp Bộ 2017-2018 “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trước tác động của phương tiện truyền thông mới”).	CN	Cấp Bộ	2017-2018	2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và báo IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị TS								
1	Nghề sơn mài truyền thống ở đồng bằng Bắc Bộ	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			300	47-51	2009
2	Vài nét khái lược về nghệ thuật sơn mài Trung Hoa	1	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật			3 (31)	55-58	2009

3	Sơn mài: nghệ thủ công truyền thống ở Nhật Bản	1	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật			1 (33)	41-46	2010
4	Najeon Chilgi - đỉnh cao của nghệ thuật sơn mài Hàn Quốc	1	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật			2 (38)	45-48	2011
5	Hội Gióng ở đền Sóc: một số giải pháp bảo tồn và phát huy	2	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại (trường hợp hội Gióng)”, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.				727-735	2012
6	Biến đổi để tồn tại và phát triển: xu hướng của làng nghề truyền thống ở nông thôn Việt Nam trong bối cảnh hiện nay (qua nghiên cứu một số làng nghề sơn truyền thống ở châu thổ Bắc Bộ)	1	Tạp chí Văn hóa học (Bài báo khoa học được trình bày tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ tư “Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững”, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam & Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2012).			4	49-64	2012
7	Bồi Khê - Làng nghề sơn truyền thống ở châu thổ Bắc Bộ	1	Tạp chí Dân tộc học			1&2 (180)	89-93	2013
8	Nghề sơn truyền thống Việt Nam trong bối cảnh đương đại	1	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật			1(45) & 2(46)	36-42 54-59	2013
9	Nghề dệt thổ cẩm của người Cao Lan	1	Tạp chí Du lịch			(5)	65	2014
Sau khi bảo vệ học vị TS								
10	Giá trị văn hóa biển đảo Hạ Long: một số giải pháp bảo vệ và phát huy ISBN: 978 604	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Văn hóa biển đảo: bảo vệ và phát huy giá trị”, Bộ Văn hóa,				414-427	2015

	771 562-6		Thể thao và Du lịch & Hội đồng di sản văn hóa quốc gia, Nxb Thế giới, Hà Nội.					
11	Overview of rituals to pray for good crops in the Northern delta of Vietnam (Một tổng quan về nghi lễ cầu mùa ở châu thổ Bắc Bộ Việt Nam)	1	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Spiritual Dimensions of Rice Culture in Southeast Asia: Seminar” SEAMEO SPAFA, Bangkok, Thailand.				32-39	2015
12	Nội gìn giữ tinh hoa mỹ thuật truyền thống	1	Tạp chí Mỹ thuật Nhiếp ảnh			11+12	67-71	2015
13	Nghệ sơn truyền thống Cát Đằng	2	Tạp chí Mỹ thuật Nhiếp ảnh			3(45)	22-25	2016
14	Gốm phường Tân Vạn	2	Tạp chí Mỹ thuật Nhiếp ảnh			7(49)	30-33	2016
15	Hợp tác văn hóa Việt Nam - ASEAN	2	Tạp chí Cộng sản điện tử			350		2016
16	Nghệ thuật khám trai truyền thống ở làng nghề Chuyên Mỹ	1	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật			20	40-42	2017
17	Nghệ sơn truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ	1	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật			22	31-36	2017
18	Du lịch cộng đồng ở miền Tây Thanh Hóa - nhận diện tiềm năng và định hướng phát triển	1	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật			23	21-25	2017
19	Phát triển du lịch làng nghề ở Hưng Yên: một số vấn đề cần quan tâm	1	Tạp chí Văn hóa học			5 (33)	66-73	2017

20	Vấn đề phát triển du lịch làng nghề ở Việt Nam hiện nay ISBN: 978-604-77-5423-6	1	Một số kết quả nghiên cứu khoa học 2017, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam xuất bản, Nxb. Thế giới, Hà Nội.				151-165	2018
21	Vấn đề gắn kết mẫu mã bao bì với sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam trước nhu cầu mở rộng thị trường phát triển du lịch hiện nay	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Tư vấn thiết kế mẫu mã bao bì cho sản phẩm thủ công mỹ nghệ”, Cục Công thương địa phương - Bộ Công thương, & Trung tâm hỗ trợ phát triển ngành nghề truyền thống Việt Nam - Hiệp hội làng nghề Việt Nam, Hải Dương.				113-116	2018
22	Quản lý mạng xã hội trên hệ thống phương tiện truyền thông mới ở Việt Nam	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			405	7-10,18	2018
23	Thực trạng sử dụng mạng xã hội của thanh, thiếu niên ở Việt Nam hiện nay	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			407	46-49	2018
24	Văn hóa Việt Nam khi hội nhập ASEAN: những cơ hội và thách thức	2	Tạp chí Văn hóa học			2 (36)	31-41	2018
25	Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			410	26-30	2018
26	Văn hóa thổ cẩm truyền thống trong	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Văn hóa				145-155	2019

	đời sống các dân tộc thiểu số trung du miền núi phía Bắc: một vài nhận định về giá trị, thách thức và định hướng		thổ cẩm các dân tộc Việt Nam”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch & UBND tỉnh Đắk Nông, Đắk Nông.					
27	Nâng cao hàm lượng văn hóa dân tộc nhằm gia tăng giá trị sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Tư vấn mỹ thuật ứng dụng với thiết kế mẫu mã sản phẩm thủ công mỹ nghệ trong làng nghề”, Cục Công thương địa phương - Bộ Công thương & Hiệp hội làng nghề Việt Nam, Thừa Thiên Huế.				61-68	2019
28	Di sản dệt Zèng của người Tà Ôi (huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế) - Một vài suy nghĩ về thực trạng và định hướng bảo tồn trong bối cảnh hiện nay	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số”, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hà Nội.				173-180	2019
29	Nghĩ về mẫu mã sản phẩm thủ công mỹ nghệ ở Việt Nam hiện nay	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật			420	73-75	2019
30	Mạng xã hội và cách thức thể hiện bản thân của giới trẻ hiện nay	1	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật			29		2019

- Trong đó, 01 bài báo công bố quốc tế sau khi được cấp bằng TS: “Overview of rituals to pray for good crops in the Northern delta of Vietnam”, *Spiritual Dimensions of Rice Culture in Southeast Asia: Seminar*, SEAMEO SPAFA, Bangkok, Thailand, 2015, pp.32-39.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: Phó giáo sư**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019
Người đăng ký

Nguyễn Thị Lan Hương

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Xác nhận các nội dung về thông tin cá nhân mà ứng viên đã kê khai là đúng theo hồ sơ cán bộ đang lưu giữ tại Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

- Các nội dung mà ứng viên kê khai về giai đoạn công tác tại Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam là đúng. Trong thời gian này, ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Bùi Hoài Sơn